

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1027/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-09-2022  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

***\*/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa
  - *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Cảnh Liêm  
Ông Nguyễn Tấn Bình
  - *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương
- Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*
- ***Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:***  
Bà Tô Thị Bích Trâm- Kiểm sát viên

\*\*\*

Ngày 07 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 676/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nông Thị Hoàng Y, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 7, KV 2, P. Đ, TP. Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt, có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 78, KV 9, P. N, TP. Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nông Thị Hoàng Y trình bày: Chị và anh H đăng ký kết hôn ngày 19/01/2017 tại UBND phường N, TP. Q trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung đến giữa năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ham mê cá độ đá bóng,*

gây nên nhiều nợ nần. Mặc dù chị và gia đình khuyên can nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Anh H rất ít về nhà, nên không dành thời gian cho gia đình nên vợ chồng không có sự quan tâm gần gũi, chăm sóc lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến bất đồng về quan điểm và cách sống. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 05/2017 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh H nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Hiện nay chị đang chăm sóc mẹ ruột bị bệnh nặng nên chị làm đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Huỳnh Phương Tuệ A, sinh ngày 09/02/2017, sức khỏe bình thường, hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Huỳnh Văn H:* không nộp bản tự khai và vắng mặt không có lý do trong tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

\* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của nguyên đơn có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Chị Y và anh H kết hôn ngày 19/01/2017 tại UBND phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh H có địa chỉ ở tổ 78, khu vực 9, phường N, TP. Q, Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 điều 28; điều 35 và điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án

ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn. Theo chị Y trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được vài tháng thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không có trách nhiệm với gia đình, ham mê cờ bạc, chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không thay đổi. Hiện nay chị với anh H mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, cả hai đã không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên xin được ly hôn với anh H. Lời khai của chị Y phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án nên có thể xem là sự thật.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, tôn trọng và chăm sóc, giúp đỡ nhau, nhưng qua lời trình bày của chị Y thì giữa chị và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai bên không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cả hai đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa làm việc, chứng tỏ anh H không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Y xin được ly hôn anh H là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung tên: Huỳnh Phương Tuệ A, sinh ngày 09/02/2017 sức khỏe bình thường, hiện cháu đang sống với chị; Nếu ly hôn chị Y có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu A, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Từ khi chị Y và anh H ly thân đến nay cháu Anh sống với chị Y, đã quen với nề nếp sinh hoạt và sự chăm sóc của chị Y, mặt khác cháu A đang ở lứa tuổi rất cần sự quan tâm chăm sóc chu đáo của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu A Hội đồng xét xử giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu A.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nông Thị Hoàng Y được ly hôn anh Huỳnh Văn H.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Huỳnh Phương Tuệ A, sinh ngày 09/02/2017 cho chị Nông Thị Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

**3. Về tài sản chung:** Chị Y không yêu cầu Tòa giải quyết.

**4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003845 ngày 10/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q (Chị Y đã nộp xong).

Quyền kháng cáo: Chị Y, anh H vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định ;
- VKSND TP. Quy Nhơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**Trần Thị Minh Hòa**

